

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Thực trạng thu chi tài chính tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2018 – 2021

Huỳnh Thanh Huỳnh¹, Nguyễn Quỳnh Anh^{2*}

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu tìm hiểu thực trạng hoạt động thu chi tài chính tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018–2021.

Phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang hồi cứu số liệu thứ cấp từ các báo cáo tài chính của trung tâm.

Kết quả: Kết quả nghiên cứu cho thấy, tổng thu của trung tâm có xu hướng tăng trong giai đoạn 2018-2021, thu sự nghiệp chiếm khoảng 42-65,9% tổng nguồn thu của trung tâm mỗi năm. Nguồn thu từ viện phí và bảo hiểm y tế chiếm tỷ trọng cao 97%-99% trong tổng thu sự nghiệp của trung tâm. Tổng chi của trung tâm có xu hướng tăng trong giai đoạn 2018-2021. Chi thường xuyên là nhóm chi chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi của trung tâm, chiếm hơn 90%, trong khi đó chi sửa chữa lớn, mua sắm tài sản cố định chỉ chiếm một tỷ lệ khá thấp, dao động từ 4,2-6,2% tổng chi mỗi năm. Chi thanh toán cá nhân chiếm hơn 50% tổng chi thường xuyên tại đơn vị, và có xu hướng tăng qua mỗi năm. Chênh lệch thu chi của trung tâm có xu hướng tăng nhưng chưa ổn định với tổng số tiền chênh lệch lần lượt là 551 triệu đồng năm 2018, năm 2019 là 1.520 triệu đồng, năm 2020 là 630 triệu đồng và năm 2021 là 538 triệu đồng.

Kết luận: Giai đoạn 2018-2021, chênh lệch thu chi của trung tâm có xu hướng tăng nhưng chưa ổn định. Trung tâm đã thực hiện trích lập các quỹ, tổng số tiền trích lập quỹ có xu hướng tăng nhưng chưa ổn định, nguyên nhân có thể thấy là do đơn vị đang triển khai tự chủ nhất là sau sáp nhập còn nhiều cơ chế chính sách chưa thật sự rõ ràng, kèm theo đó là tình hình dịch bệnh COVID-19 trong năm 2020 - 2021 nên đã giảm nguồn thu từ các dịch bệnh khám chữa bệnh của đơn vị đến từ 42,9% đến 65,9%, gây khó khăn cho đơn vị trong cân đối thu chi tài chính.

Từ khóa: Thu chi tài chính, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tài chính trong các cơ sở y tế công lập có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động của mỗi đơn vị, được quy định bởi chức năng huy động các nguồn tài chính y tế một cách thích hợp cũng như quản lý, phân bổ nguồn tài chính. Bên cạnh đó, Tài chính có chức năng khuyến khích nâng cao chất lượng dịch vụ y tế (DVYT) và phát triển kỹ thuật y tế cũng như

bảo vệ người dân trước các rủi ro do các chi phí y tế quá lớn. Đây là hai chức năng khác biệt của tài chính trong các cơ sở y tế công lập so với tài chính doanh nghiệp và tài chính ở các cơ sở y tế tư nhân hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận. Chức năng này yêu cầu các cơ sở y tế công lập trong hoạt động thu sự nghiệp phải tăng thu một cách hợp lý, đồng thời phấn đấu tiết kiệm chi để giảm chi phí điều trị và tăng thu nhập cho nhân viên tại đơn vị.



Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Quỳnh Anh

Email: nqa@huph.edu.vn

¹Sở Y tế tỉnh Đắk Nông

²Trường Đại học Y tế công cộng

Ngày nhận bài: 26/9/2023

Ngày phản biện: 15/3/2023

Ngày đăng bài: 31/10/2023

Mã DOI: <https://doi.org/10.38148/JHDS.0705SKPT22-092>

Trong thời gian qua, Trung tâm Y tế Đắk Glong hoạt động theo cơ chế tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên (Thuộc nhóm III theo phân loại quy định tại Nghị định số 85/2012/NĐ-CP). Theo Quyết định 1473/QĐ-UBND, ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông thì Trung tâm Y tế Đắk Glong đã được giao tự chủ 51% chi thường xuyên giai đoạn 2018-2021(1). Theo đó, công tác tự chủ một phần tài chính tại Trung tâm Y tế huyện đã được thực hiện bắt đầu từ giai đoạn từ năm 2018–2021. Để xây dựng phương án tự chủ giai đoạn mới và tiến tới tự chủ hoàn toàn về tài chính, yêu cầu đơn vị phải tự cân đối thu, chi để đảm bảo các hoạt động và phát triển đơn vị.

Do đó, nhu cầu cấp thiết đặt ra lúc này là phải đánh giá đúng thực trạng thu chi tài chính của trung tâm. Trong bối cảnh đó, cùng với sự ủng hộ của lãnh đạo đơn vị, chúng tôi thực hiện nghiên cứu “**Thực trạng thu chi tài chính tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2021**” nhằm mục tiêu mô tả thực trạng thu chi tài chính tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 – 2021.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng (hồi cứu số liệu thứ cấp).

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được triển khai từ tháng 02/2022 đến tháng 9/2022 tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông.

Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp từ các báo cáo tài chính của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2018-2021.

Mẫu và phương pháp thu thập số liệu: Hồi cứu số liệu thứ cấp về tình hình nhân sự, kết quả hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thu chi tài chính của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong từ các năm 2018-2021 thông qua các biểu mẫu thu thập số liệu đã được thiết kế sẵn, các báo cáo hoạt động tài chính, chuyên môn của trung tâm, giao dự toán, biên bản thẩm tra quyết toán hàng năm của Sở Y tế, biên bản thanh tra hoạt động tài chính và biên bản kiểm toán.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được Hội đồng Đạo đức của Trường Đại học Y tế Công cộng phê duyệt theo Quyết định số 195/2022/YTCC-HD3, ngày 01/6/2022.

KẾT QUẢ

Thực trạng nguồn thu tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2021

Ba nguồn thu chính của trung tâm bao gồm ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp và nguồn thu không thường xuyên. Nhìn chung tổng thu của trung tâm có xu hướng tăng, nhưng không đều, chưa ổn định trong giai đoạn 2018-2021, trong đó thu sự nghiệp chiếm khoảng 42-65,9% tổng nguồn thu của trung tâm mỗi năm. Nguồn thu từ viện phí và BHYT chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu sự nghiệp của trung tâm, chiếm khoảng 97-99%.

So với năm 2018, nguồn thu viện phí và BHYT trong năm 2019 tăng 18.964 triệu đồng (tăng 201%). Tuy nhiên, sang năm 2020 thì tổng 02 nguồn thu này đã giảm 12.153 triệu đồng (giảm 50,5%) so với năm 2019. Trong năm 2021 tổng nguồn thu viện phí và BHYT tại trung tâm tiếp tục giảm 3.073 triệu đồng (giảm 75,3%) so với năm 2020. Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ trong giai đoạn 2018–2021 tại đơn vị không có.

Bảng 1. Cơ cấu và sự biến động nguồn thu của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong, giai đoạn 2018-2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2019/2018		So sánh 2020/2019		So sánh 2021/2020	
						Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(2)-(1)	(2)/(1)	(3)-(2)	(3)/(2)	(4)-(3)	(4)/(3)
	Tổng thu= (1)+(2)	18.852 (100%)	37.816 (100%)	25.663 (100%)	22.369 (100%)	18.964	201%	- 12.153	68%	- 3.294	87%
1	NSNN cấp	7.656 (40,6%)	12.885 (34,1%)	12.987 (50,6%)	12.770 (57,1%)	5.229	168%	102	101%	- 217	98%
2	Thu sự nghiệp	11.195 (59,4%)	24.931 (65,9%)	12.675 (49,4%)	9.599 (42,9%)	13.736	223%	- 12.256	51%	- 3.076	76%
2.1	Thu viện phí	620 (3,28%)	1.117 (2,9%)	591 (2,3%)	1.394 (6,2%)	498	180%	- 526	53%	803	236%
2.2	Thu hoạt động dịch vụ					-					
2.3	Thu hoạt động dịch vụ KCB BHYT	10.556 (56%)	23.706 (62,7%)	12.027 (46,8%)	8.151 (36,4%)	13.150	225%	- 11.679	51%	- 3.876	68%
2.4	Thu hoạt động dịch vụ khác	20 (0,1%)	107 (0,28%)	58 (0,22%)	53 (0,23)	87	548%	- 49	54%	- 4	93%

Tổng nguồn thu của trung tâm có xu hướng tăng trong giai đoạn 2018 -2021. Tuy nhiên, tổng nguồn thu có tăng nhưng không đều và có sự chênh lệch, thiếu ổn định qua các năm. Cụ thể: năm 2019, tổng thu đã tăng 18.964 triệu đồng (tăng 101%) so với năm 2018. Đến năm 2020, khi so sánh với năm 2019, tổng thu đơn vị giảm 12.256 triệu đồng (đạt 49%) và năm 2021, khi so sánh với năm 2020, tổng thu của đơn vị giảm 3.076 triệu đồng (đạt 34%).

Tổng thu sự nghiệp của đơn vị năm 2018 là 11.195 triệu đồng. Năm 2019, tăng 13.736 triệu đồng (tăng 123%). Năm 2020 giảm 11.679 triệu đồng và năm 2021 giảm 3.076 triệu đồng. Nguồn thu từ viện phí và BHYT chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu sự nghiệp của trung tâm, chiếm khoảng 97- 99%.

So với năm 2018, nguồn thu viện phí và BHYT trong năm 2019 tăng 13.150 triệu đồng (tăng

125%). Năm 2020 giảm 11.679 triệu đồng và năm 2021 giảm 3.876 triệu đồng). Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ trong giai đoạn 208–2021 tại đơn vị không có.

Thực trạng chi tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2021

Tổng chi của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong, giai đoạn 2018-2021 có xu hướng tăng. So với năm 2018, tổng chi năm 2019 tăng 5.916 triệu đồng (tăng 34%). Năm 2020, tổng chi tăng 645 triệu đồng (tăng 0,3%) so với năm 2019 và năm 2021 giảm 2.044 triệu đồng (đạt 91%) so với năm 2020. Tuy nhiên, mức chi của đơn vị vẫn tăng rất nhiều so với năm 2018. Trong đó nhóm chi thanh toán cá nhân chiếm hơn 50% tổng chi thường xuyên tại trung tâm, tỷ trọng có xu hướng tăng qua mỗi năm. Tuy nhiên, so với hai năm 2019, năm 2020 và năm 2021, tổng tiền chi thanh

toán cá nhân tại trung tâm tăng so với năm 2018 do sau sáp nhập đơn vị năm 2018, đơn vị thực hiện rà soát các khoản chi, tính chi phí kết cấu tiền lương để thực hiện tự chủ 51%.

Bảng 2. Phân tích sự biến động chi qua các năm của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2019/2018		So sánh 2020/2019		So sánh 2021/2020	
						Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(2)-(1)	(2)/(1)	(3)-(2)	(3)/(2)	(4)-(3)	(4)/(3)
1	Chi thường xuyên	16.307 (94,8%)	21.924 (95%)	22.822 (96%)	20.085 (92,4%)	5.616	134%	898	104%	-2.737	88%
1.1	Chi TT cá nhân	8.322 (48,4%)	11.365 (49,5%)	11.435 (48,1%)	11.337 (52,2%)	3.043	137%	70	101%	-98	99%
1.2	Chi DVCC, thuê mướn	949 (5,5%)	1.684 (7,3%)	1.260 (5,3%)	1.383 (6,3%)	735	177%	-424	75%	122	110%
1.3	Chi chuyên môn	6.145 (35,7%)	7.684 (33,2%)	9.188 (38,7%)	5.733 (26,4%)	1.539	125%	1.503	120%	-3.454	62%
	Trong đó: chi thuốc	5.648 (32,8%)	6.893 (29,8%)	7.287 (30,6%)	5.412 (25%)	1.246	122%	393	106%	-1.875	74%
2	Chi SCL, mua sắm TSCĐ	738 (4,2%)	832 (3,4%)	613 (2,6%)	1.339 (6,2%)	94	113%	-220	74%	726	218%
	Trong đó: chi SCL										
3	Chi dịch vụ, khác	154 (0,9%)	359 (1,55%)	326 (1,4%)	292 (1,3%)	205	233%	-33	91%	-33	90%
	Tổng chi	17.199 (100%)	23.115 (100%)	23.760 (100%)	21.716 (100%)	5.916	134%	645	103%	-2,044	91%

Chi chuyên môn nghiệp vụ đứng thứ hai trong cơ cấu các nhóm chi thường xuyên, chiếm khoảng 25 - 38% trong đó chủ yếu chi mua thuốc chiếm trên 90%. Cụ thể, tổng chi chuyên môn năm 2018 là 6.145 triệu đồng, năm 2019 là 7.684 triệu đồng (tăng 1.539 triệu đồng) so với năm 2018), năm 2020 tăng lên 9.188 triệu đồng (tăng 1.503 triệu đồng) so với năm 2019 và năm 2021 giảm còn 5.733 triệu đồng (giảm 3.454 triệu đồng) so với năm 2020.

Trong nhóm chi sửa chữa lớn, mua sắm tài sản cố định, mỗi năm trung tâm chi từ 2,6-

6,2% so tổng chi thường xuyên cho sửa chữa lớn, mua tài sản cố định, thì chủ yếu dùng để mua sắm tài sản cố định, đơn vị không chi cho sửa chữa lớn.

Kết quả cân đối thu chi tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2021

Chênh lệch thu chi của trung tâm có xu hướng tăng. Chênh lệch thu chi năm 2018 là 558 triệu đồng, tăng lên 1.520 triệu đồng vào năm 2019, năm 2020 chênh lệch thu chi giảm xuống còn 630 triệu đồng và đến năm 2021

giảm xuống còn 538 triệu đồng thế nhưng vẫn tăng so với năm 2018.

Trung tâm Y tế huyện Đăk Glong đã trích nộp cho ngân sách nhà nước trong các năm 2018–2021. Bên cạnh đó, đơn vị đã thực hiện trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng và phúc lợi, quỹ tiền thưởng/tiền lương tăng thêm với tổng số tiền trích quỹ năm 2018 là 358 triệu đồng, năm 2019 với số tiền

988 triệu đồng, Ở năm kế tiếp, số tiền trích quỹ giảm, với tổng số tiền được trích lập quỹ năm 2020 là 409 triệu đồng và năm 2021 là 350 triệu đồng. Trích quỹ tiền thưởng, lương tăng thêm chiếm hơn 50% tổng số tiền trích quỹ của trung tâm có tăng qua các năm nhưng không ổn định, với tổng số tiền năm 2018 là 259 triệu đồng, năm 2019 là 714 triệu đồng, năm 2020 là 296 triệu đồng và năm 2021 là 253 triệu đồng.

Bảng 3. Phân tích kết quả hoạt động tài chính của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glong, giai đoạn 2018 - 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2019/2018		So sánh 2020/2019		So sánh 2021/2020	
					Chênh lệch	Tỷ lệ %	Chênh lệch	Tỷ lệ %	Chênh lệch	Tỷ lệ %
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(C)-(B)	(C)/(B)	(D)-(C)	(D)/(C)	(E)-(D)	(E)/(D)
(1) Tổng thu	18.850	25.445	25.663	22.369	6.595	135%	217	101%	-3.293	87%
(2) Tổng chi	18.299	23.925	25.033	21.832	5626	131%	1108	105%	-3.201	87%
(3) Chênh lệch thu chi = (1) – (2)	551	1.520	630	538	969	276%	-890	41%	-92	85%
(4) Nộp ngân sách nhà nước (thuế)	3	6	5	2	3	191%	-1	84%	-3	45%
(5) Quỹ khấu hao tài sản cố định	0	0	0	0	-	-	-	-	-	-
(6) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	72	198	82	70	126	276%	-116	41%	-12	85%
(7) Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28	76	31	27	48	276%	-45	41%	-5	85%
(8) Quỹ tiền thưởng, lương tăng thêm	259	714	296	253	456	276%	-418	41%	-43	85%
(9) Trích quỹ = [(5) + (6) + (7) + (8)]	358	988	409	350	630	276%	-579	41%	-60	85%
(10) Tổng số CBNV	70	103	104	95	33	147%	1	101%	-9	91%
(11) Bình quân lương thưởng và thu nhập tăng thêm/CBNV/tháng = [(7)+(8))/(10)/12]	0,34	0,64	0,26	0,25	0	188%	0	41%	0	93%

BÀN LUẬN

Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong được thành lập năm 2018 trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị y tế huyện Đắk Glong gồm: Bệnh viện Đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện. Là đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên giai đoạn 2018-2021, thuộc nhóm 3 theo Nghị định 85/2012/NĐ-CP. Dưới áp lực phải tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên và tiến tới tự chủ hoàn toàn, đơn vị đã và đang chú trọng thúc đẩy việc tăng thu hợp lý và tiết kiệm chi (1).

Nguồn thu chính của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong trong giai đoạn 2018 - 2021 là thu sự nghiệp, chiếm khoảng 42-65,9% tổng thu mỗi năm. Nguồn thu từ viện phí và BHYT chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu sự nghiệp của trung tâm, chiếm khoảng 97-99%. Tỷ trọng NSNN trong tổng thu của trung tâm trong năm 2018 là 5,5%. Tuy nhiên, giảm xuống còn 5,1% và 5% trong năm 2019, năm 2020 và tăng lại lên 14,5% năm 2021. Nguồn thu từ dịch vụ chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nguồn thu mỗi năm, chiếm từ 0,2% - 0,6%. Nguồn thu không thường xuyên tại đơn vị trong thời gian 2018–2021 không có. Ngân sách nhà nước cấp cho trung tâm hiện nay chủ yếu là để chi cho lương và một phần cho chi thường xuyên. Kinh phí hoạt động thường xuyên của trung tâm chủ yếu lấy từ nguồn thu sự nghiệp. Đây là sự thay đổi mang tính tất yếu của tất cả các đơn vị sự nghiệp thực hiện thực hiện tự chủ tài chính. Theo báo cáo “đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 43 trong hệ thống bệnh viện công lập năm 2009”(2) ,(3) so sánh giữa hai năm 2008 và 2005, nguồn thu của bệnh viện tuyến trung ương tăng. Cụ thể, tăng nguồn thu từ viện phí trực tiếp, viện phí BHYT và nguồn thu khác chiếm tỷ trọng lớn. Nguồn thu sự nghiệp của các bệnh viện chiếm tỷ trọng rất cao ở hầu hết các nhóm bệnh viện (96,8% ở bệnh viện tự chủ toàn phần; 72% ở bệnh viện tuyến trung

ương; 81,7% ở bệnh viện tuyến tỉnh và 59,4% ở bệnh viện tuyến huyện) (3). Tỷ trọng và cơ cấu các nguồn thu thay đổi theo hướng tỷ trọng nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động thường xuyên giảm liên tục qua các năm, trong khi tỷ trọng nguồn thu sự nghiệp tăng (3). Bên cạnh những đánh giá ở quy mô lớn, cũng có khá nhiều các nghiên cứu ở cấp độ bệnh viện được thực hiện để đánh giá tác thực trạng tài chính bệnh viện trong quá trình tự chủ tài chính. Ví dụ, năm 2010, Phan Hiếu Nghĩa đã tiến hành nghiên cứu “Bước đầu đánh giá tác động của thực hiện tự chủ tài chính đến hiệu quả, chất lượng cung ứng dịch vụ tại Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2007-2009”(4). Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra cắt ngang kết hợp với hồi cứu các số liệu hoạt động của bệnh viện giai đoạn 2007-2009. Theo kết quả nghiên cứu, tỷ trọng nguồn ngân sách nhà nước cấp cho bệnh viện trong tổng thu có xu hướng giảm dần qua các năm. Cụ thể, năm 2007, chỉ số này là 37% giảm xuống chỉ còn 32% trong năm 2009. Ngược lại, bệnh viện đã thực hiện tốt việc tăng thu sự nghiệp với tổng thu sự nghiệp trong năm 2009 tăng 1,7 lần so với năm 2007. Nhờ thực hiện tự chủ tài chính, nguồn thu sự nghiệp của bệnh viện ngày càng tăng và chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn thu của đơn vị. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Toàn về “đánh giá thực trạng tài chính tại Bệnh viện đa khoa quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong 3 năm (2007-2009)” được thực hiện năm 2010 (5).

Trong khi tổng nguồn thu của trung tâm tăng thì tiền thu từ các hoạt động dịch vụ có xu hướng tăng, nhưng không đều và thiếu ổn định và chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Cụ thể năm 2018 là 20 triệu đồng, năm 2019 tăng 87 triệu đồng (tăng 548%) so với năm 2018, năm 2020 giảm 58 triệu đồng (giảm 49 triệu đồng) so năm 2019 và năm 2021 thu được 53 triệu đồng (giảm 4 triệu đồng) so với năm 2020. Trái ngược xu hướng với Trung tâm Y tế huyện Lăk, sau 5

năm (2007-2011) thực hiện tự chủ tài chính, tổng thu hoạt động dịch vụ của bệnh viện hữu nghị Việt Đức đã tăng gấp 5 lần (6). Một trong những nguyên nhân được cho là làm giảm nguồn thu hoạt động dịch vụ Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong bao gồm độ bao phủ BHYT ngày càng cao, dẫn đến lượng người mua thuốc tại quầy thuốc giảm, nhà thuốc và căn tin hoạt động không hiệu quả. Tiếp đến là do đơn vị có triển khai xã hội hóa TTBYT nhưng các dịch vụ chuyên môn theo yêu cầu hầu như chưa phát huy hiệu quả, trong những năm qua mức giá ngày giương thường, giá dịch vụ y tế do nhà nước quy định ngày càng tăng, nhưng chưa tính đúng tính đủ, cần điều chỉnh cho phù hợp.

Chênh lệch thu chi của trung tâm có xu hướng tăng trong giai đoạn 4 năm 2018-2021 nhưng không đều và ổn định. Theo số liệu báo cáo, chênh lệch thu chi của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong năm 2018 là 558 triệu đồng, tăng lên 1.520 triệu đồng vào năm 2019, năm 2020 chênh lệch thu chi giảm xuống còn 630 triệu đồng và đến năm 2021 giảm xuống còn 538 triệu đồng thế nhưng vẫn tăng so với năm 2018. Điều này cho thấy hoạt động thu chi của trung tâm đang có chiều hướng phát triển tốt, nhưng chưa ổn định, nguyên nhân một phần trong giai đoạn 2020-2021 do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh COVID-19 cho nên các hoạt động dịch vụ y tế bị giảm đi, nguồn thu sự nghiệp giảm từ 42-65,9%. Trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Nhạn được thực hiện năm 2017 về “đánh giá hiệu quả hoạt động thu chi tài chính tại Trung tâm dịch vụ y tế bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2014-2016” cho thấy tổng thu và chi của trung tâm đều tăng trong đó tăng thu cao hơn tăng chi do đó chênh lệch thu chi có xu hướng tăng qua các năm (7).

KẾT LUẬN

Ba nguồn thu chính của trung tâm bao gồm ngân sách nhà nước, thu sự nghiệp và nguồn

thu không thường xuyên. Nhìn chung tổng thu của trung tâm có xu hướng tăng, nhưng không đều, chưa ổn định trong giai đoạn 2018-2021, trong đó thu sự nghiệp chiếm khoảng 42-65,9% tổng nguồn thu của trung tâm mỗi năm. Nguồn thu từ viện phí và BHYT chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu sự nghiệp của trung tâm, chiếm khoảng 97-99%.

Tổng chi của trung tâm có xu hướng tăng trong giai đoạn 2018-2021. Chi thường xuyên là nhóm chi chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi của trung tâm, chiếm hơn 90%, trong khi đó chi sửa chữa lớn, mua sắm tài sản cố định chỉ chiếm một tỷ lệ khá thấp, dao động từ 4,2-6,2% tổng chi mỗi năm.

Chênh lệch thu chi của trung tâm có xu hướng tăng nhưng chưa ổn định. Trung tâm đã thực hiện trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng và phúc lợi, quỹ tiền thưởng/tiền lương tăng thêm, tổng số tiền trích lập quỹ có xu hướng tăng. Đặc biệt trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ tiền thưởng/tiền lương tăng thêm đều tăng qua các năm nhưng chưa ổn định, nguyên nhân có thể thấy là do đơn vị đang triển khai tự chủ nhất là sau sáp nhập còn nhiều cơ chế chính sách chưa thật sự rõ ràng, kèm theo đó là tình hình dịch bệnh COVID-19 trong năm 2020-2021 nên gây khó khăn cho đơn vị trong cân đối thu chi do nguồn thu sự nghiệp giảm từ 42% đến 65,9%.

Từ những kết quả nghiên cứu trên cho thấy cần đề xuất với các Bộ, Ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan cần sớm sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn về thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp y tế công lập, nhất là trung tâm y tế huyện đa chức năng theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thực hiện tự chủ, xây dựng hệ thống giám sát chất lượng và chi phí dịch vụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong (2021), *Báo cáo công tác tự chủ tài chính giai đoạn 2019 - 2021*.
2. Bộ Y tế (2011), *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP trong ngành y tế giai đoạn 2006-2010*.
3. Viện chiến lược và chính sách y tế (2009), *Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 43 trong hệ thống bệnh viện công lập, Hà Nội*.
4. Phan Hiếu Nghĩa (2010), *Bước đầu đánh giá tác động của thực hiện tự chủ tài chính đến hiệu quả, chất lượng cung ứng dịch vụ tại Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2007-2009*, Trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Toàn (2010), *Thực trạng tài chính tại Bệnh viện đa khoa quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong 3 năm (2007-2009)*, Trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Bích Hường (2012), *Đánh giá một số kết quả sau 5 năm thực hiện tự chủ tài chính tại bệnh viện hữu nghị Việt Đức (2007-2011)*, Trường Đại học Y tế Công cộng.
7. Nguyễn Thị Nhạn (2017), *Hiệu quả hoạt động thu chi tài chính tại Trung tâm dịch vụ y tế Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2014-2016*, Trường Đại học Y tế Công cộng.

Financial report of the Medical Center of Dak Glong District, Dak Nong Province, from 2018 to 2021

Huỳnh Thanh Huỳnh¹, Nguyễn Quỳnh Anh²

¹Department of Health of Dak Nong province

²Hanoi University of Public Health

Objectives: The study was conducted to describe the status of financial revenue and expenditure at the Dak Glong District Health Center, Dak Nong Province from 2018 to 2021. **Method:** A cross-sectional study used retrospective secondary data from this health center's financial reports. **Results:** Research results showed that the total revenue of the center increased in the period 2018-2021, with non-business revenue accounted for from 42 to 65.9% of the total revenue each year. Revenue from hospital fees and health insurance accounted for a high proportion of 97%-99% of the total non-business revenue. The total expenditure of the center increased in the period 2018-2021. Frequent expenditure contributes the highest proportion of all, making up for more than 90%, while expenditure on major repairs and procurement of fixed assets accounts for a relatively low proportion, ranging from 4 to 4.7% of total spending per year. Personal consumption expenditure accounts for more than 50% of the total recurrent expenditure at the center and witnesses the upward trend each year. **Conclusions:** In the period of 2018-2021, the differences between revenue and expenditure of the center increased but was not stable. The center has made appropriations for funds, the total amount of funds has tended to increase but is not stable, due to autonomously finance management, especially after the merger, with a variety of mechanisms and policies, along with the situation of the COVID-19 epidemic in 2020-2021. These altogether causes certain challenges for the center in balancing the revenue and expenditure.

Key words: *Financial revenue and expenditure, The Medical Center of Dak Glong District.*